TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2017/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa:

***Người yêu cầu*:** 1. Chị Lý Thị Nguyệt M sinh năm: 1977
Địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Ngọc T sinh năm: 1976
Địa chỉ: phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị Nguyệt M và anh Lê Ngọc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lý Thị Nguyệt M và anh Lê Ngọc T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Lê Minh N sinh ngày 18/12/2002. Giao cháu N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu N thành niên, anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Chị M chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0007481 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị M đã nộp đủ lệ phí

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Hà